

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LINH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc thông qua điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

Xét tại Tờ trình số 198/TTr-KTHT&ĐT ngày 15/9/2025 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc đề nghị công bố công khai dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025.

(Có thuyết minh và các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Kho bạc Nhà nước khu vực VII và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính TN;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Lãnh đạo phường;
- Các đơn vị, tổ chức đoàn thể chính trị xã;
- Các tổ trưởng TDP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT, Binhdt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đức Giang

Phụ lục
Thuyết minh dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2025
HĐND phường Linh Sơn khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ ba
(kỳ họp chuyên đề) phê chuẩn

(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Linh Sơn)

1. Căn cứ điều chỉnh dự toán ngân sách

- Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

- Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch - tài chính ngân sách 03 năm 2025 - 2027;

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

- Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

- Văn bản số 615/STC-TH&QLNS ngày 21/7/2025 của Sở Tài chính Thái Nguyên về việc hướng dẫn một số nội dung trong lĩnh vực tài chính - ngân sách khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

- Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/9/2025 của HĐND phường Linh Sơn về việc thông qua điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Linh Sơn;

2. Dự toán điều chỉnh ngân sách năm 2025

2.1. Dự toán điều chỉnh thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 401.838 triệu đồng

Trong đó:

- Thu thuế, phí và thu khác: 135.838 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 266.000 triệu đồng.

2.2. Dự toán điều chỉnh thu ngân sách phường được hưởng: 309.452 triệu đồng

Trong đó:

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 307.840 triệu đồng.

- Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: 1.612 triệu đồng.

2.3. Dự toán điều chỉnh chi ngân sách phường: 309.452 triệu đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 205.655 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 92.146 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách: 6.500 triệu đồng.

- Chi các chương trình mục tiêu: 5.151 triệu đồng.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

UBND phường Linh Sơn

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	309.452.000	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp		
-	Thu NSDP hưởng 100%		
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	307.840.000	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	46.378.000	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	261.462.000	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính		
IV	Thu kết dư		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	1.612.000	
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		
B	TỔNG CHI NSDP	309.452.000	
I	Tổng chi cân đối NSDP	304.301.000	
1	Chi đầu tư phát triển	92.146.000	
2	Chi thường xuyên	205.655.000	
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		
5	Dự phòng ngân sách	6.500.000	
6	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		
7	Chi nộp ngân sách cấp trên		
II	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	5.151.000	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		

UBND phường Linh Sơn

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025*(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Linh Sơn)**Đơn vị: Nghìn đồng*

STT	Nội dung	Dự toán năm 205	
		Tổng thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2
	TỔNG THU NSNN	401.838.000	309.452.000
I	Thu thuế, phí và thu khác (1+...+13)	135.838.000	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	700.000	
2	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	325.000	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.948.000	
5	Lệ phí trước bạ	21.545.000	
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.437.000	
8	Thuế thu nhập cá nhân	14.586.000	
9	Thuế bảo vệ môi trường		
10	Phí, lệ phí	1.300.000	
11	Thu tiền cho thuê đất	44.261.000	
12	Thu khác ngân sách	736.000	
13	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản		
II	Thu tiền sử dụng đất	266.000.000	
III	Thu chuyển nguồn		1.612.000
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		307.840.000
1	Thu bổ sung cân đối		46.378.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		261.462.000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	B	1	2
	TỔNG CHI NSDP	309.452.000	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	304.301.000	
I	Chi đầu tư phát triển	92.146.000	
1	Chi đầu tư cho các dự án	92.146.000	
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>		
-	Chi quốc phòng		
-	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
-	Chi y tế, dân số và gia đình		
-	Chi văn hóa thông tin		
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		
-	Chi thể dục thể thao		
-	Chi bảo vệ môi trường	4.000.000	
-	Chi các hoạt động kinh tế	85.883.000	
+	Chi giao thông vận tải	10.331.000	
+	Chi nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi, thủy sản		
+	Chi hoạt động kinh tế khác	75.552.000	
-	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	323.000	
-	Chi đảm bảo xã hội	940.000	
-	Nhiệm vụ dự án khác	1.000.000	
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>		
-	Nguồn ngân sách tỉnh	92.146.000	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật		
3	Chi đầu tư phát triển khác		
II	Chi thường xuyên	205.655.000	
1	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo	126.227.333	
2	Chi sự nghiệp y tế	1.284.756	
3	Chi quản lý hành chính	44.870.932	
4	Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin	1.472.212	
5	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	614.575	

6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	144.940	
7	Chi đảm bảo xã hội	9.836.910	
8	Chi an ninh	3.256.300	
9	Chi quốc phòng	2.045.440	
10	Chi sự nghiệp kinh tế	12.419.560	
11	Sự nghiệp môi trường	423.000	
12	Chi khác ngân sách	873.000	
13	Tiết kiệm chi 10%	2.186.042	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		
V	Dự phòng ngân sách	6.500.000	
VI	Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới		
VII	Chi nộp ngân sách cấp trên		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	5.151.000	
1	Chi các chương trình mục tiêu (An toàn giao thông)	60.000	
2	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	5.091.000	
2.1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững		
2.2	Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	5.091.000	
-	<i>Chi thường xuyên</i>	<i>231.000</i>	
-	<i>Chi đầu tư</i>	<i>4.860.000</i>	
2.3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU		

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 436/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND phường Linh Sơn)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ			1.175.793.000	4.063.000	343.564.000	343.564.000	102.567.000		98.506.000	4.061.000
I	Công trình chuyển tiếp		1.145.880.000		338.364.000	338.364.000	92.751.000		89.483.000	3.268.000
1	Đường dân sinh xóm Bền Đò, Ngọc Lâm xã Linh Sơn	2024-2025	13.700.000		430.000	430.000	7.817.000		7.817.000	
2	Cải tạo, sửa chữa, mở rộng đường ra đài tưởng niệm xã Linh Sơn	2024-2025	6.881.000		3.440.000	3.440.000	2.064.000			2.064.000
3	Đầu tư xây dựng tuyến đường dân sinh xóm Huống Trung, xã Huống Thượng	2024-2025	4.500.000		1.381.000	1.381.000	2.000.000		2.000.000	
4	Khu dân cư số 3 xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	2020-2027	236.562.000		108.349.000	108.349.000	13.973.000		13.973.000	
5	Khu dân cư tổ dân phố Nhị Hòa, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2020-2027	358.520.000		95.955.000	95.955.000	33.000.000		33.000.000	
6	Xây dựng, chỉnh trang khu dân cư nông thôn xóm Ao Vàng, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn I)	2020-2025	45.803.000		23.298.000	23.298.000	5.000.000		5.000.000	
7	Xây dựng Khu tái định cư số 1 xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (Giai đoạn I)	2020-2027	107.753.000		71.773.000	71.773.000	5.000.000		5.000.000	
8	Xây dựng Khu tái định cư số 1, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên (giai đoạn II)	2020-2027	141.525.000		33.170.000	33.170.000	5.000.000		5.000.000	

9	Khu tái định cư số 2, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	2024-2027	160.366.000				10.000.000		10.000.000	
10	Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000), phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2021-2025	3.102.000				847.000		847.000	
11	Xây dựng trạm xử lý nước thải khu dân cư số 3, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	2025-2027	23.274.000				2.000.000		2.000.000	
12	Xây dựng trạm xử lý nước thải khu dân cư tổ dân phố Nhị Hoà, phường Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2025-2027	26.685.000				2.000.000		2.000.000	
13	Xây dựng, hoàn trả phần diện tích đất thu hồi của Giáo họ Nam Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2023-2026	4.500.000				1.000.000		1.000.000	
14	Đường giao thông nông thôn Xóm xã Linh Sơn giai đoạn 2023-2025	2023-2025	12.709.000	3.813.000	568.000	568.000	3.050.000		1.846.000	1.204.000
II	Công trình hoàn thành trong năm		29.913.000	4.063.000	5.200.000	5.200.000	9.816.000		9.023.000	793.000
1	Sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ, nhà bếp trường mầm non Cao Ngạn	2025	280.000				280.000		280.000	
2	Làm mới nhà vệ sinh Trường tiểu học Cao Ngạn	2025	777.000				777.000		777.000	
3	Lắp đặt đèn tín hiệu giao thông tại một số nút giao trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	2024-2025	2.114.000		1.600.000	1.600.000	514.000		514.000	
4	Xử lý ngập úng khu vực đường dân sinh tổ 5 phường Chùa Hang	2024-2025	1.152.000		700.000	700.000	452.000		452.000	
5	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Cao Ngạn - Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên	2018-2025	2.623.000				656.000		656.000	
6	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 1 xã Huống Thượng	2018-2025	905.000				156.000		156.000	
7	Quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 1 xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên	2017-2025	951.000				141.000		141.000	
8	Quy hoạch chi tiết Khu đô thị hai bên quốc lộ 17, đoạn qua chợ Núi Voi, phường Chùa Hang, TP TN	2019-2025	837.000				259.000		259.000	
9	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Linh Sơn-Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên	2022-2025	220.000				21.000		21.000	

10	Lập Quy hoạch chi tiết Khu dân cư xóm Nam Sơn, xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2021-2025	1.057.000				1.047.000		1.047.000	
11	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa trung tâm phường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đồng Bầm	2025	923.000				323.000		323.000	
12	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND xã Cao Ngạn	2022	962.000				443.000		443.000	
13	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa, mái che sân xóm Hợp Thành xã Cao Ngạn	2024-2025	330.000	180.000			230.000		50.000	180.000
14	Sửa chữa Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Cao Ngạn	2025	890.000				890.000		890.000	
15	Đường giao thông nông thôn xã Cao Ngạn giai đoạn 2023-2025	2023-2025	11.500.000	3.450.000	2.900.000	2.900.000	1.527.000		1.162.000	365.000
16	Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng đường giao thông liên xã, liên xóm trên địa bàn xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2024-2025	1.000.000	200.000			415.000		400.000	15.000
17	Nâng cấp đường trục chính nội đồng xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên	2024-2025	270.000	20.000			120.000		100.000	20.000
18	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non Cao Ngạn, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên	2025	1.150.000	150.000			650.000		500.000	150.000
19	Cải tạo, sửa chữa trường Mầm non Linh Sơn, xã Linh Sơn thành phố Thái Nguyên	2025	915.000	15.000			415.000		400.000	15.000
20	Cải tạo sửa chữa sân trường Tiểu học Linh Sơn 1, thành phố Thái Nguyên	2025	620.000	11.000			313.000		302.000	11.000
21	Dự án Lắp đặt hệ thống truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm trên địa bàn xã Cao Ngạn	2025	437.000	37.000			187.000		150.000	37.000